| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2017/QĐST- KDTM | *Tiên Lữ, ngày 25 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2017.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đượng sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

## QUYẾT ĐỊNH

1.**Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số 130 P. Đ. L, phường 3, quận N, thành phố M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Đ- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ trụ sở: Số 6, T, phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên

* *Bị đơn*:

Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1978

Chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1983

Cùng trú tại: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1972

Chị Hồ Thị T, sinh năm 1978

Chị Phạm Thị N, sinh năm 1964

Cùng trú tại: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng anh Phạm Văn Q, sinh năm 1978 và chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1983; đều trú tại: thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên:

- Tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 091.14/HĐTD-HY ngày 05/8/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0611/1 ngày 05/8/2014 là 1.010.000.000đ; tiền lãi trong hạn tính đến ngày 15/9/2017 là 9.763.333đ; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/9/2017 là 396.020.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi phải trả là 1.415.783.333đ (*Một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

- Tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 095.14/HĐTD-HY ngày 06/8/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0612/1 ngày 06/08/2014 giữa Ngân hàng và anh Q, chị T là 330.000.000đ; tiền lãi trong hạn tính đến ngày 15/9/2017 là 3.513.333đ; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/9/2017 là 124.420.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là: 457.933.333đ. (*Bốn trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*). Ngân hàng miễn tiền lãi phạt quá hạn cho anh Q, chị T trong hợp đồng số 095.14/HĐTD-HY ngày 06/8/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0612/1 ngày 06/8/2014 số tiền là **41.473.333 đồng**. (*Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng)*. Anh Q, chị T còn phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng số 095.14/HĐTD-HY ngày 06/8/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0612/1 ngày 06/8/2014 tổng cộng là **416.460.000 đồng**. ( *Bốn trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi mà anh Q, chị T phải trả cho Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên theo các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay vốn nêu trên là: **1.832.243.333đ** (*Một tỷ, tám trăm ba mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

2.2. Thời hạn trả nợ**:**

2.2.1. Vợ chồng anh Phạm Văn Q, sinh năm 1978 và chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1983; đều trú tại: thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên phải trả cho Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 091.14/HĐTD-HY ngày 05/8/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0611/1 ngày 05/8/2014 giữa Ngân hàng và anh Q, chị T tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.415.783.333đ (*Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng*) vào ngày **25/10/2017**.

Nếu hết thời hạn trên, anh Phạm Văn Q và chị Bùi Thị Hồng T không trả cho Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền là 1.415.783.333đ (*Một tỷ,*

*bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*) hoặc trả chưa đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản đã thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 087145 do UBND huyện L cấp cho anh Q, chị T ngày 01/8/2011 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 091.14/HĐTC-HY ngày 05/8/2014 và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/5/2017 và sơ đồ kèm theo (đối với tài sản thế chấp hộ anh Quý, chị Thắm) của TAND huyện L.

Trường hợp tài sản đã thế chấp được phát mại không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Q, chị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên và phải chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn; các loại phí phát sinh tính từ ngày 16/9/2017 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay vốn.

2.2.2. Vợ chồng anh Phạm Văn Q, sinh năm 1978 và chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1983; đều trú tại: thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên phải trả cho Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 095.14/HĐTD-HY ngày 06/8/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0612/1 ngày 06/08/2014 tổng số tiền là **416.460.000 đồng** (*Bốn trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) vào ngày 25/9/2017

Nếu hết thời hạn trên, anh Phạm Văn Q và chị Bùi Thị Hồng T không trả cho Ngân hàng TMCP A -Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền là 416.460.000 đồng (*Bốn trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) hoặc trả chưa đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản đã thế chấp là: Toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng đất đã thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của anh Q, chị T tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 257050 do UBND huyện L cấp cho anh M, chị T ngày 26/2/2009 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 091.14/HĐTC-HY ngày 06/8/2014 và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ kèm theo ngày 22/5/2017 (đối với tài sản thế chấp hộ anh M, chị T) của TAND huyện L.

Trường hợp tài sản đã thế chấp được phát mại không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Q, chị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A-Chi nhánh tỉnh Hưng Yên và phải chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn; các loại phí phát sinh tính từ ngày 16/9/2017 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay vốn.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.3.1.Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên tự nguyện chịu ½ tiền án phí KDTM sơ thẩm số tiền là 16.741.825đ (*Mười sáu triệu, bẩy trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng*); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên đã nộp là 31.900.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: HY/2010/004025 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm là 15.158.175đ (*Mười lăm triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: HY/2010/004025 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hưng Yên.

2.3.2. Anh Q, chị T tự nguyện chịu ½ tiền án phí KDTM sơ thẩm số tiền là 16.741.825đ (*Mười sáu triệu, bẩy trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng)*.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các đương sự thoả thuận và thống nhất Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện L.
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ**
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hương**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ**
**TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 03/2017/QĐST- DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

# ĐƠN XIN RÚT YÊU CẦU ĐỘC LẬP

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Tên chúng tôi là: Bùi Văn Cường, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thuý Hoàn, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Hà Châu, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1973

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Bùi Văn Mạnh Chúng tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh. Chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án phải tiếp tục giải quyết nữa.

Vậy chúng tôi tự nguyện viết đơn này để rút toàn bộ yêu cầu độc lập của chúng tôi và đề nghị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đình chỉ việc giải quyết vụ án để gia đình, chú cháu chúng tôi tự giải quyết tại địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Tiên Lữ, ngày 3/5/2017*

Người làm đơn

Chúng tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh. Chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án phải tiếp tục giải quyết nữa.

Vậy chúng tôi tự nguyện viết đơn này để rút toàn bộ yêu cầu độc lập của chúng tôi và đề nghị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đình chỉ việc giải quyết vụ án để gia đình, chú cháu chúng tôi tự giải quyết tại địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn

Tiên Lữ, ngày 3/5/2017

Người làm đơn

1.Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Nhiên trong vụ án dân sự thụ lý số 18/2012/TLST-DS ngày 24/5/2012 về việc tranh chấp thừa kế giữa:

***Nguyên đơn:*** Ông Bùi Văn Nhiên, sinh năm 1948

***Bị đơn:*** Ông Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1955

***Đều trú tại:*** Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Bùi Thị My, sinh năm 1940, anh Bùi Văn Cường, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Bà Bùi Thị Lương, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn Dung, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Thuý Hoàn, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Hà Châu, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1976

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trả lại ông Bùi Văn Nhiên số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai thu số 07154 ngày 7/5/2008 và số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.616.000đ (*Một triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0017577 ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

3.Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**
- VKS huyện Tiên Lữ.
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ**
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hương**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

# ĐƠN XIN SAO CHỤP

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Tên tôi là: Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1973

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Bùi Văn Mạnh. Tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh.

Vậy tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ cho tôi được sao chụp đơn đề nghị đề ngày 3/5/2017 của ông Mạnh và bà Lương để chúng tôi về xã làm thủ tục tự chia đất với nhau.

*Tiên Lữ, ngày 3/5/2017*

Người làm đơn